

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 04 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Ông **Trần Văn Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Đăng Khoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Mai Thị Đ**, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (*Vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Ông **Phan Văn Q**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Mai Thị Đ trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông Q sống chung từ năm 2003, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09 tháng 12 năm 2003. Ly thân từ năm 2012 đến nay, lý do: vợ

chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau từ đó ông Q bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Nay bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Q.

+ Việc nuôi con: Bà Đ và ông Q có hai người con chung gồm: Phan Kim C, sinh ngày 26 tháng 03 năm 2007 và Phan Trí N, sinh ngày 07 tháng 07 năm 2005. Hiện đang sống với bà Đ, bà Đ yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

+ Chia tài sản: Bà Đ và ông Q có 10 công đất nuôi trồng thủy sản, bà Đ yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành lấy lời khai của ông Q.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đ xin ly hôn với ông Q

+ Về quan hệ con: Giao cháu Phan Trí N, sinh ngày 07 tháng 07 năm 2005 và cháu Phan Kim C, sinh ngày 26 tháng 03 năm 2007 cho bà Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra để xem xét.

+ Về tài sản: Do bà Đ yêu cầu tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn ông Phan Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Nguyên đơn bà Mai Thị Đ vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Quan hệ hôn nhân:** Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Q là hôn nhân hợp pháp, theo bà Đ trình bày do bà Đ và ông Q đã cự cãi nhau nên ông Q đã bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay không có tin tức và Tòa án đã tuyên bố ông Q mất tích theo quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2018. Cho nên căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đ được ly hôn với ông Q.

[3]. **Việc nuôi con:**

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con*

cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Cháu C và cháu N đang sống với bà Đ từ khi ly thân cho đến nay, các cháu đang phát triển bình thường và đều có nguyện vọng sống chung với bà Đ. Nên việc tiếp tục giao hai cháu cho bà Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng (mặc dù đã được giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. **Chia tài sản:** Do bà Đ yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về án phí:

- Bà Mai Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012736 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;

- Ông Phan Văn Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Thị Đ và bà Phan Văn Q.

2. Việc nuôi con:

- Giao cháu Phan Kim C, sinh ngày 26 tháng 03 năm 2007 và cháu Phan Trí N, sinh ngày 07 tháng 07 năm 2005 cho bà Mai Thị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ông Phan Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do bà Mai Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Chia tài sản: Do bà Mai Thị Đ yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Bà Mai Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012736 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;

- Ông Phan Văn Q không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn